**Tiết 1:**

Tiếng Việt (Tăng)

**Luyện tập: đặt và trả lời câu hỏi: bằng gì. Dấu hai chấm.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố, khắc sâu và nâng cao kiến thức về đặt và trả lời câu hỏi : Bằng gì? Dấu hai chấm.

- Rèn kĩ năng đặt câu hỏi cho bộ phận trả lời: Bằng gì? Điền tiếp bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Bằng gì? dấu hai chấm.

**2. Năng lực chung.**

+ NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thích Tiếng Việt.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy

- Các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.: BP ( Bt 3,4)

2. Học sinh: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS đặt và trả lời câu hỏi về nội dung bài?  - HS trao đổi nhóm đôi đặt và trả lời câu hỏi: Bằng gì?  - Nêu tác dụng của dấu hai chấm.  - GV nhận xét, chốt kt  *-> Chốt: Củng cố cách đặt và trả lời câu hỏi bằng gì? Dấu hai chấm*  *- Bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì ? là những cụm từ ngữ chỉ phương tiện, nguyên liệu, chất liệu.*  *Dấu hai chấm dùng để báo hiệu bộ phận đúng sau nó là lời nói của nhân vật hoặc lời giải thích cho bộ phận đứng trước.*  **2: Thực hành, luyện tập**  **Bài 1**: Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch chân trong mỗi câu sau.  a.Những ngôi nhà được làm bằng tranh tre.  b.Mẹ ru con bằng những điệu hát ru.  c.Nhân dân thế giới giữ gìn hòa bình bằng tình đoàn kết hữu nghị.  - Gọi hs nêu yêu cầu của bài.  - Bài yêu cầu gì?  - GV nhận xét  *-> Chốt: Củng cố cách đặt câu hỏi cho bộ phận trả lời cho câu hỏi: Bằng gì ?*  **Bài 2:** Trả lời các câu sau:  a.Chiếc hộp bút của em được làm bằng gì?  b.Em thường thường tô những bức tranh của mình bằng gì?  c. Mẹ em đưa em đến trường bằng phương tiện gì?  - Gọi hs nêu yêu cầu của bài.  - Y/ c học sinh nêu miệng  - GV nhận xét, đánh giá.  *-> Chốt: Củng cố cách trả lời câu hỏi “ Bằng gì”.*  **Bài 3**: GV treo bảng phụ.  Điền tiếp vào chỗ trống bộ phận câu chỉ phương tiện trong mỗi câu sau.  a. Chúng em quét nhà bằng...  b. Chủ nhật tuần trước lớp em đi thăm quan bằng...  c. Loài chim làm tổ bằng...  - Y/c học sinh nêu yêu cầu của bài.  Bộ phận trả lời cho câu hỏi *bằng gì?*là những từ chỉ gì?  - GV nhận xét, đánh giá.  *-> Chốt: Củng cố cách điền bộ phận câu trả lời cho câu hỏi : Bằng gì?*  **Bài 4**: GV treo bảng phụ.  Điền dấu hai chấm vào chỗ thích hợp trong đoạn văn sau.  a.Căn nhà tôi chẳng có nhiều đồ đạc một cái tủ, một cái chạn bát, một bếp lửa và một cái giường đơn.  b. Đường đến chợ rộ lên những âm thanh ồn ã tiếng lợn, gà, vịt, tiếng người nói.  - Gọi hs nêu yêu cầu của bài.  - Y/c học sinh thảo luận nhóm đôi làm bài.  - Nêu tác dụng của dấu hai chấm  - GV nhận xét, chốt kt.  *-> Chốt: Tác dụng của dấu hai chấm*  **3. Vận dụng :**  - Dấu hai chấm dùng để làm gì?  - Nhận xét giờ học. | - HS đặt câu hỏi và trả lời.  - HS đặt câu hỏi.  - Nhận xét.  - HS nêu: Dấu hai chấm dùng để báo hiệu bộ phận đúng sau nó là lời nói của nhân vật hoặc lời giải thích cho bộ phận đứng trước.  - HĐ cá nhân làm bài.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch chân  - HS làm bài vào vở, cá nhân đặt câu hỏi.  **Đáp án:**  a.Những ngôi nhà được làm bằng gì?  b.Mẹ ru con bằng gì?  c.Nhân dân thế giới giữ gìn hòa bình bằng gì?  - Nhận xét.  - HĐ cá nhân nêu miệng  - HS nêu yêu cầu.  - HS nêu miệng câu trả lời.  **VD**:  a. Chiếc bút của em được làm bằng nhựa.  b.Em thường tô những bức tranh của mình bằng bút sáp màu.  c, Mẹ em thường đưa em đến trường bằng chiếc xe máy.  - HĐ cá nhân làm vở.  - HS đọc đầu bài, nêu yêu cầu.  - Lớp làm vở, 3 hs lên bảng chữa bài.  **VD**  a. Chúng em quét nhà bằng chổi  b. Chủ nhật tuần vừa rồi lớp em đi thăm quan bằng ô tô  b. Loài chim làm tổ bằng các lá cây  - Nhận xét.  - HS nêu: Là những từ chỉ phương tiện  - HĐ nhóm đôi  - HS đọc đầu bài, nêu yêu cầu.  - Đại diện nhóm nêu kết quả thảo luận  **Đáp án**  a.Căn nhà tôi chẳng có nhiều đồ đạc: một cái tủ, một cái chạn bát, một bếp lửa và một cái giường đơn.  b. Đường đến chợ rộ lên những âm thanh ồn ã : tiếng lợn, gà, vịt, tiếng người nói.  - Nhận xét.  - HS nêu:Dấu hai chấm dùng để báo hiệu bộ phận đúng sau nó là lời nói của nhân vật hoặc lời giải thích cho bộ phận đứng trước.  - HS nêu lại.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**…………………………………………………………………………………………….**

**Tiết 2**

Tiếng Việt ( Tăng )

**Luyện tập : So sánh**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố, khắc sâu cho HS về cách sử dụng hình ảnh so sánh, các từ để so sánh.

- Nhận biết các hình ảnh so sánh trong thơ. Tìm được từ chỉ sự so sánh trong câu. Biết hoàn thiện các câu có hình ảnh so sánh. Biết viết câu văn có hình ảnh so sánh.

**2. Năng lực chung.**

+ NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thích Tiếng Việt.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Kế hoạch bài dạy

- Các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.: BP ( Bt 3,4)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

**HĐ1 : Ôn lí thuyết**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  + Lấy VD về những thành ngữ hoặc tục ngữ có hình ảnh so sánh mà em biết ? Vì sao hai sự vật đó lại được so sánh với nhau ?  + Kể tên những từ chỉ sự so sánh mà em biết.  - Chốt : *Những SV có những nét tương đồng giống nhau ( hình dạng, màu sắc, ..) ta có thể so sánh chúng với nhau.*  *- Từ chỉ sự so sánh : là, tựa, như, ..* | +HĐ nhóm đôi  - Trình bày kết quả thảo luận  \* Nói được câu văn miêu tả sự vật trong đó có sử dụng hình ảnh so sánh.  - HS rút ra kết luận về phép so sánh |

**2 : Thực hành, luyện tập.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1** : GV treo Bp: Ghi lại những hình ảnh so sánh trong mỗi đoạn thơ sau. Gạch chân từ so sánh trong từng h/ả đó.  a. Khi vào mùa nóng  Tán lá xòe ra  Như cái ô tô  Đang làm bóng mát  Bóng bàng tròn lắm  Tròn như cái nong  Em ngồi vào trong  Mát ơi là mát.  b. Lá thông như thể chùm kim  Reo lên trong gió một nghìn âm thanh  Lá lúa là lưỡi kiếm cong  Vây quanh bảo vệ một bông lúa vàng  Lá chuối là những con tàu  Bồng bềnh chở nặng một màu gió trăng  c. Cánh diều no gió  Tiếng nó chơi vơi  Diều là hạt cau  Phơi trên nong trời  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng :  Tán lá xòe ra như cái ô tô.  Bóng bàng tròn như cái nong  Lá thông như thể chùm kim  Lá lúa là lưỡi kiếm cong  Lá chuối là những con tàu  Diều là hạt cau  - YC HS nêu hình ảnh so sánh mà mình thích nhất . Vì sao ?.  *=> Củng cố cách xác định hình ảnh so sánh trong những khổ thơ ngắn. Tìm được từ so sánh trong hình ảnh đó.*  *Chốt kiểu so sánh ngang bằng thường có từ chỉ sự so sánh*  **Bài 2** : Điền từ so sánh ở trong ngoặc vào từng chỗ trống trong mỗi câu sau cho phù hợp (là, tựa, như).  a) Đêm ấy, trời tối đen…mực.  b) Hàng trăm bàn tay nhỏ giơ lên…những cánh hoa.  c) Mắt của trời đêm...các vì sao.  d) Trăm cô gái … tiên sa  *- Củng cố cách điền từ chỉ sự so sánh vào chỗ chấm thích hợp.*  **Bài 3**: Đặt 2 câu văn miêu tả cây cối có sử dụng biện pháp so sánh.  - Yêu cầu HS đọc đề và làm bài  - Lưu ý HS cách sử dụng từ để đặt câu.  \*KKHS viết thành một đoạn văn ngắn.  - YC HS đọc bài.  - GV nhận xét, sửa cho HS.  - *Chốt : Khi viết câu văn, đoạn văn có sử dụng biện pháp so sánh làm cho câu văn hay hơn, có hình ảnh.*  - GV theo dõi, sửa sai nếu có. | - HĐ nhóm đôi.  - HS thảo luận tìm hình ảnh và từ so ánh.  - HS đại diện nhóm nêu các hình ảnh, từ so sánh có trong đoạn thơ.  - Kk HS nêu các hình ảnh mình thích và giải thích.    - HĐ cá nhân  - HS nối tiếp nhau nêu cách điền từ và đọc câu  - HĐ cá nhân  HS nêu yc  - HS làm bài cá nhân  \* Viết câu văn hoàn chỉnh đúng ngữ pháp.  - HS đọc câu văn, đoạn văn.  - Nhận xét  VD : Nhìn từ xa, từng chùm lá bàng xum xuê như chiếc ô lớn khổng lồ  - HS đọc, viết bài. |

**3. Vận dụng :**

- Nhắc lại nội dung ôn tập.

- Nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**…………………………………………………………………………………………….**

**Tiết 3**

Tiếng việt ( Tăng)

**Luyện tập: Em kể chuyện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Kể (viết) được câu chuyện Sự tích cây lúa (từ đoạn tốp thợ săn gặp các vị thần núi đến hết)

- Dựa vào sơ đồ gợi ý, thực hiện 5 bước của bài nói. Xác định đúng của đề tài, tìm được ý chính, sắp xếp các ý. Sau đó thực hiện nói theo dàn ý đã sắp xếp, có thể tự điều chỉnh theo góp ý của bạn để hoàn thiện theo câu chuyện của mình;

- Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện.

- Lắng nghe bạn nói, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong bài học kể chuyện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV mở Video kể chuyện của một HS trên khác trong lớp, trường hoặc Youtube .  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách kể chuyện có trong vi deo, rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ câu chuyện để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện. |
| **2. Thực hành***.* | |
| 2.1. Hướng dẫn kể chuyện.  - YC HS đọc đề bài .  - GV hướng dẫn HS dựa vào sơ đồ hình tròn để tìm ý, sắp xếp ý.  - GV giới thiệu cho HS biết về 5 bước cần làm cho một bài nói hay. Em cần chú ý thực hiện.  Em chuẩn bị kể (viết) lại câu chuyện  ***Sự tích cây lúa***  -YC HS trao đổi nhóm đôi và xác định chọn đề 1.  - Bước 1: Viết về gì ?  - Câu chuyện em kể có tên là gì ?  - Em kể đoạn nào trong câu chuyện ?  Bước 2: Tìm ý  -Tốp thợ săn gặp ai ?  - Các vị thần mời tốp thợ săn ăn gì ?  Các vị thần tặng gì cho tốp thợ săn ?  Bước 3: Sắp xếp ý  HS xác định các ý chính  -Sắp xếp theo diễn biến của câu chuyện. ?  Bước 4: Viết  Yêu cầu HS viết bản câu chuyện theo dàn ý đã lập. GV lưu ý HS viết câu đúng, giữa các câu có sự nối kết. | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát 5 bước chuẩn bị và lắng nghe GV hướng dẫn.  - Học sinh ghi ra giấy nháp các nội dung theo 5 bước trên.  Em kể lại câu chuyện :Sự tích cây lúa.  Kể từ đoạn tốp thợ săn gặp các vị thần đến hết  HS trả lời các CH gợi ý để xác định nội dung câu chuyện.  Gặp các vị thần.  VỊ thần mời tốp thợ săn ăn cơm, tặng cho họ những hạt lúa |
|  | |
| . Kể chuyện trong nhóm.  - HS tiếp nối nhau xung phong đọc đoạn văn của mình.  - GV nhận xét, bình chọn những đoạn viết hay.  − GV chữa 5 – 7 bài viết của HS  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  2.2. Thi kể chuyện trước lớp.  - GV tổ chức thi kể chuyện.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Một số HS giới thiệu về bản thân, nói về việc chuẩn bị để kể lại câu chuyện *Sự tích cây lúa.*  - HS trao đổi  - HS nối tiếp đọc đoạn văn của mình.  - HS nhận xét.  - HS thi kể chuyện.  - HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV cho Hs xem một câu chuyện kể của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**…………………………………………………………………………………………….**

**Tiết 4**

Tiếng việt ( tăng)

**Luyện tập: Viết về một nhân vật trong truyện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-**Củng cố choHS biết viết về một nhân vật đã học: kiến trúc sư Ka-dích (trong bài Người hồi sinh di tích).

+ Thông qua tình huống cụ thể nêu trong đề bài, dựa vào hiểu biết của mình, HS nêu được những nét cơ bản về kiến trúc sư Ka-dích nhằm giải thích cho người khác hiểu về nhân vật đó.

+ Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết chọn một số chi tiết, hình ảnh nổi bật, thể hiện công lao kiến trúc sư Ka-dich.

+ Đoạn văn mạch lạc, có cảm xúc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong bài học kể chuyện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Hoàn thành sản phấm viết có tính sáng tạo, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV mở chiếu bức tranh về kiến trúc sư Ka- dích .    - GV cùng trao đổi với HS về nhân vật.  - GV dẫn dắt vào bài i.  Các em đã được viết về nhân vật có công lao đối với Việt Nam, được nhân dân ta yêu mến. Đó là bác sĩ người Pháp Y-éc-xanh Trong tiết học hôm nay, dựa vào hiểu biết ở bài tập đọc và tài liệu tham khảo được, các em sẽ tập viết đoạn văn nói về một trong nhân vật kiến trúc sư Ka-dich . Em cần vận dụng sáng tạo những hiểu biết của mình để viết theo tình huống đặt ra trong một đề bài cụ thể.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách kể chuyện có trong vi deo, rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ câu chuyện để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện. |
| **2. Thực hành , luyện tập** | |
| 2.1. Hướng dẫn viết.  - YC 2 HS đọc đề bài.  - GV mời 2 HS đọc 2 đề bài trong SGK.  - GV mời 2 HS nói trước lớp về 2 đề bài, theo gợi ý sau:  Đề bài: Một du khách hỏi vì sao ở Hội An có bức tượng kiến trúc sư Ka-dích. Em hãy viết một đoạn văn về kiến trúc sư Ka-dích để trở lời vị khách đó.  + Em sẽ giới thiệu nhân vật như thế nào?  + Em viết thế nào để giải thích cho vị khách hiểu vì sao ở Hội An có bức tượng đó?  2.2. Viết đoạn văn theo đề bài đã yêu cầu  - YC HS viết vào vở.  -YC HS trao đổi nhóm đôi góp ý cho nhau về bài viết.  - GV gọi HS đọc HS đọc bài, góp ý cho nhau theo từng cặp. | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát 5 bước chuẩn bị và lắng nghe GV hướng dẫn.  + Đến thăm đô thị cổ Hội An, du  khách thường đặt hoa và dâng hương dưới bức tượng kiến thúc sư Ka-dích người Ba Lan.  +Kể lại những nét nổi bật về kiến trúc sư Ka-dích: Từ đất nước Ba Lan xa xôi,đến Việt Nam suốt 17 năm để cống hiến cho việc hồi sinh nhiều di sản văn hoá; ông có công lao trong việc phát triển đô thị cổ Hội An thành một địa điểm du lịch hấp dẫn, tham gia trùng tu khu thánh địa Mỹ Sơn, đóng góp lớn cho việc trùng tu Hoàng thành Huế. Ông cũng là người giới thiệu để thế giới công nhận cả Hoàng thành Huế, thánh địa Mỹ Sơn và đô thị cổ Hội An của Việt Nam là Di sản văn hoá thế giới. Chính vì vậy, người Việt Nam đã đặt bức tượng kiến trúc sư Ka-dích tại Hội An để ghi nhớ công lao của ông đối với Việt Nam).  - HS viết vở  - HS trao đổi |
| 2.3 Giới thiệu và bình chọn đoạn văn hay.  - HS tiếp nối nhau xung phong đọc đoạn văn của mình.  - GV nhận xét, bình chọn những đoạn viếthay.  − GV chữa 5 – 7 bài viết của HS  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS nối tiếp đọc đoạn văn của mình.  - HS nhận xét. |
| **3. Vận dụng.** | |
| - GV cho Hs xem một vài hình ảnh những công trình kiến trúc của kiến trúc sư Ka- dich.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện  - Nhận xét giờ học. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**…………………………………………………………………………………………….**